ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚ LÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2800/QĐ-UBND	*Phú Lâm, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Phú Lâm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ LÂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số, đặc biệt các quy định tại Điều 49, Điều 65 và Điều 66;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí từ nguồn chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 166/TTr-VHXH ngày 27 tháng 10 năm 2026 và Báo cáo số 719/BC-HĐTĐ ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng thẩm định dự án, thẩm định thiết kế chi tiết các dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Phú Lâm về Kết quả thẩm định nhiệm vụ: Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Phú Lâm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đầu tư nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Phú Lâm với các nội dung chính sau:

1. Tên nhiệm vụ: Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Phú Lâm.

2. Loại nhiệm vụ: Nhiệm vụ mua sắm chuyển đổi số sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo hồ sơ trình thẩm định.

3. Chủ đầu tư: Phòng Văn hóa và Xã hội xã Phú Lâm.

4. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng TTG.

5. Mục tiêu: Nâng cao năng lực số và nhận thức an toàn thông tin; hiện đại hóa phương thức hiển thị, phổ biến thông tin; thí điểm ứng dụng công nghệ, tăng hiệu quả dạy và học tại các trường công lập trên địa bàn xã.

6. Quy mô thực hiện: (a) đào tạo, tập huấn chuyển đổi số và an toàn thông tin; (b) cung cấp, lắp đặt 02 bộ màn hình LED hiển thị thông tin ngoài trời, gồm 01 bộ một mặt và 01 bộ hai mặt, cùng thiết bị điều khiển, phần mềm, kết cấu và phụ kiện; (c) thí điểm 06 phòng học thông minh tại 04 cơ sở giáo dục công lập, gồm màn hình tương tác, hệ thống ghi hình/thu âm bài giảng, camera, máy tính, thiết bị điều khiển, phần mềm và vật tư đồng bộ theo thiết kế, danh mục dự toán được duyệt. Các nội dung bao gồm lắp đặt, cấu hình, chạy thử, hướng dẫn, chuyển giao và nghiệm thu theo hồ sơ được phê duyệt.

7. Địa điểm thực hiện: Xã Phú Lâm và 04 cơ sở giáo dục công lập được lựa chọn triển khai thí điểm trên địa bàn xã, chi tiết theo hồ sơ đính kèm.

8. Tổng mức đầu tư của nhiệm vụ: 4.417.076.470 đồng *(Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm mười bảy triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng)*;

Trong đó:

- Chi phí trang thiết bị: 4.257.486.000 đồng;
- Chi phí quản lý nhiệm vụ: 0 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư: 130.947.508 đồng;
- Chi phí khác: 28.642.962 đồng;
- Chi phí dự phòng: 0 đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến phân bổ vốn theo tiến độ:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã (Sự nghiệp khoa học, công nghệ năm 2026).
- Dự kiến phân bổ nguồn vốn theo tiến độ: Năm 2026: 4.417.076.470 đồng *(Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm mười bảy triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng)*.

10. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan; sử dụng tư vấn theo các nội dung được duyệt.

11. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: Năm 2026.

12. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Phòng Văn hóa và Xã hội và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà

thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành; Phòng Kinh tế xã cân đối, bố trí vốn triển khai thực hiện dự án theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHÚ LÂM T.P ĐÀ NẴNG

Phạm Thanh Hải

BẢNG PHỤ LỤC CHI PHÍ DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Phú Lâm)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ
I	**CHI PHÍ TRANG THIẾT BỊ**	**4.257.486.000**
1	Đào tạo, tập huấn chuyển đổi số và an toàn thông tin.	86.400.000
2	Trang thiết bị	4.171.086.000
-	Trang bị hệ thống màn hình hiển thị thông tin phục vụ công tác điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính và chuyển đổi số tại Ủy ban nhân dân xã	1.692.846.000
-	Thí điểm triển khai mô hình phòng học thông minh phục vụ đổi mới phương thức dạy học và chuyển đổi số giáo dục tại một số cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã	2.478.240.000
II	**CHI PHÍ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ**	**0**
III	**CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ**	**130.947.508**
1	Tư vấn Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật/Nhiệm vụ và Dự toán chi tiết	45.307.662
2	Tư vấn Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật/Nhiệm vụ và Dự toán chi tiết	23.512.431
3	Tư vấn Lập E-HSMT và Đánh giá E-HSDT (Đấu thầu)	28.465.892
4	Tư vấn Giám sát công tác triển khai và lắp đặt	33.661.523
IV	**CHI PHÍ KHÁC**	**28.642.962**
1	Chi phí Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật/Nhiệm vụ và Dự toán chi tiết	750.342
2	Chi phí Thẩm định giá	27.892.620
V	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**	**0**
	TỔNG CỘNG	**4.417.076.470**